

Số: 664 /LĐTBXH-TCDN

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2010

V/v: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển
khai Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông
thôn đến năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” (sau đây gọi tắt là Đề án) và Văn bản số 45/TB-VPCP ngày 10/02/2010 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân tại cuộc họp giao ban trực tuyến toàn quốc triển khai Quyết định số 1956/QĐ-TTg (gửi kèm); sau khi thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Nội vụ và các Bộ có liên quan, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) triển khai thực hiện một số nội dung của Quyết định số 1956/QĐ-TTg như sau:

A. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN “ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2020” CỦA TỈNH

I. Về tổ chức xây dựng và phê duyệt Đề án

1. UBND tỉnh phân công 01 đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo việc xây dựng Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” của tỉnh (sau đây gọi là Đề án của tỉnh);

2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh có liên quan tổ chức xây dựng Đề án của tỉnh và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

3. Trước ngày 15/8/2010, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án của tỉnh. Riêng các tỉnh được lựa chọn làm điểm phê duyệt Đề án của tỉnh trước ngày 15/6/2010.

II. Căn cứ xây dựng Đề án:

1. Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

2. Chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2011-2015;

3. Quy hoạch, kế hoạch phát triển dạy nghề của tỉnh đến năm 2015, 2020;

4. Kết quả điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn của tỉnh;

5. Kế hoạch triển khai Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” của các huyện.

III. Yêu cầu đối với Đề án

1. Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” cấp tỉnh cần xác định cụ thể các mục tiêu, giải pháp, hoạt động, kinh phí và phân công tổ chức thực hiện theo từng giai đoạn.

2. Kết cấu của Đề án cấp tỉnh thực hiện theo hướng dẫn tại phụ lục số 01 kèm theo văn bản này.

IV. Hướng dẫn xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn trong Đề án

1. Hoạt động tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn

- Trong tháng 3/2010, tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến về Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tới các cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

- Tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có Nghị quyết chuyên đề về Đào tạo nghề cho lao động nông thôn ; đưa nội dung kế hoạch triển khai Đề án của Tỉnh, Thành phố vào Nghị quyết tỉnh Đảng bộ giai đoạn 2011-2015.

- Hàng năm, xác định nội dung tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn và phân công cụ thể cho các cơ quan, tổ chức của tỉnh triển khai thực hiện. Trong đó:

+ Ban tuyên giáo cấp tỉnh đưa chuyên đề về nội dung, chính sách và kế hoạch triển khai Quyết định số 1956/QĐ-TTg vào chương trình các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ chủ chốt hàng năm.

+ Các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo của địa phương có chuyên mục tuyên truyền sâu rộng về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề, về vai trò, vị trí của đào tạo nghề đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập để người lao động nông thôn biết và tích cực tham gia học nghề; tuyên truyền, phổ biến các mô hình dạy nghề có hiệu quả.

+ Các tổ chức chính trị - xã hội, các hội nghề nghiệp cấp tỉnh tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tư vấn học nghề, việc làm miễn phí và vận động các thành viên của mình tham gia học nghề.

2. Hoạt động điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn

- Xây dựng kế hoạch điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Tổng cục Dạy nghề;

- Tổ chức tập huấn về công tác điều tra cho các huyện;

- Chỉ đạo UBND huyện được lựa chọn làm điểm tổ chức công tác điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện; trên cơ sở đó, rút kinh nghiệm và triển khai công tác điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn ở các huyện còn lại.

- Kiểm tra, giám sát quá trình điều tra;

- Báo cáo kết quả điều tra theo yêu cầu của Bộ Lao động - Lao động Thương binh và Xã hội.

3. Hoạt động thí điểm các mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn

- Đề xuất 01 mô hình dạy nghề nông nghiệp; 01 mô hình dạy nghề phi nông nghiệp theo hướng dẫn của Tổng cục Dạy nghề;

- Việc tổ chức triển khai thí điểm dạy nghề cho lao động nông thôn theo các mô hình thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế với sự tham gia của nhiều bên: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp tiếp nhận lao động sau học nghề (nếu có) và Tổng cục Dạy nghề;

- Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện.

- Báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Bộ Lao động - Lao động Thương binh và Xã hội.

4. Hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề công lập

- Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề, trong đó chú trọng phát triển các cơ sở dạy nghề cho lao động nông thôn (cơ sở dạy nghề công lập, tư thực, cơ sở dạy nghề tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, nông lâm trường, vùng chuyên canh, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các cơ sở dạy nghề tiêu thủ công mỹ nghệ) theo nghề và cấp trình độ đào tạo đến năm 2020;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư thành lập cơ sở dạy nghề cho lao động nông thôn; thu hút các cơ sở dạy nghề tư thực, các cơ sở giáo dục (trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp), các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tham gia hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Thành lập TTDN cấp huyện trong năm 2010 đối với những quận, huyện chưa có TTDN;

- Phê duyệt dự án đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề được hỗ trợ đầu tư theo chính sách của Quyết định số 1956/QĐ-TTg (trong đó làm rõ tổng mức kinh phí; nguồn kinh phí do NSDP đảm bảo, kinh phí do NSTW hỗ trợ theo chính sách của Quyết định số 1956/QĐ-TTg và nguồn huy động khác);

- Tổng hợp, báo cáo tình hình xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư TTDN theo hướng dẫn của Tổng cục Dạy nghề;

- Thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề công lập theo chính sách của Quyết định số 1956/QĐ-TTg theo đúng các quy định hiện hành.

5. Hoạt động phát triển chương trình, giáo trình dạy nghề

- Căn cứ vào kết quả điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu học nghề để xác định danh mục các nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng cần phải xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu và danh mục thiết bị dạy nghề và gửi về Tổng cục Dạy nghề để có kế hoạch xây dựng chương trình, giáo trình và học liệu dạy nghề chuẩn trong năm 2010 và những năm tiếp theo.

- Chỉ đạo các cơ sở dạy nghề sử dụng các chương trình, giáo trình dạy nghề hiện có hoặc chỉnh lý, biên soạn bổ sung cập nhật những tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới cho phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động (nếu cần thiết) để kịp thời tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn trong năm 2010 và những năm tiếp theo đối với những nghề chưa có chương trình, giáo trình và học liệu dạy nghề chuẩn.

(Các địa phương và cơ sở tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn có thể tham khảo một số chương trình dạy nghề ngắn hạn tại địa chỉ website của Tổng cục Dạy nghề www.tcdn.gov.vn)

6. Hoạt động phát triển giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề

- Căn cứ thực trạng giáo viên dạy nghề, người dạy nghề và cán bộ quản lý dạy nghề tại các cơ sở tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn; yêu cầu, nhiệm vụ dạy nghề cho lao động nông thôn để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu về số lượng, chất lượng và cơ cấu giáo viên, người dạy nghề và cán bộ quản lý dạy nghề.

- Báo cáo Tổng cục Dạy nghề để có kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng trong năm 2010 và những năm tiếp theo về:

+ Nhu cầu bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề cho giáo viên, người dạy nghề;

+ Nhu cầu bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý dạy nghề và tư vấn chọn nghề, tìm và tự tạo việc làm cho lao động nông thôn cho cán bộ quản lý các cơ sở dạy nghề trên địa bàn.

- Bổ sung thêm 01 biên chế cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để làm cán bộ chuyên trách quản lý công tác dạy nghề (chú ý ưu tiên tuyển chọn những cán bộ am hiểu về tình hình kinh tế- xã hội của địa phương; có chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, kỹ thuật; có kinh nghiệm về công tác giáo dục đào tạo) và bố trí đủ biên chế cho các TTDN công lập cấp huyện theo văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Huy động những người có đủ điều kiện tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn (ngoài giáo viên dạy nghề đạt trình độ chuẩn quy định tại điều 58 của Luật Dạy nghề) gồm:

+ Tiến sỹ khoa học, tiến sỹ, thạc sỹ, kỹ sư có chuyên môn phù hợp;

+ Cán bộ kỹ thuật có trình độ trung cấp trở lên, người lao động có trình độ tay nghề từ bậc 3/7 hoặc tương đương trở lên làm việc trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và các trung tâm khuyến nông - lâm - ngư;

+ Nghệ nhân là người thợ giỏi xuất sắc được cơ quan có thẩm quyền từ cấp tỉnh trở lên phong tặng danh hiệu nghệ nhân;

+ Nông dân sản xuất giỏi là thành viên chủ chốt của hộ nông dân đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở trở lên theo Quy định số 135/QĐ/HND ngày 4/4/2008 của Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Những người dạy nghề chưa được cấp giấy chứng nhận đã tham gia khóa bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định của Tổng cục Dạy nghề thì chỉ được tham gia dạy thực hành hoặc truyền nghề cho lao động nông thôn.

7. Hoạt động hỗ trợ lao động nông thôn học nghề

a) Việc tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn từ nguồn kinh phí hỗ trợ theo chính sách của Quyết định số 1956/QĐ-TTg thực hiện theo kế hoạch dạy nghề hàng năm do UBND tỉnh phê duyệt căn cứ vào kết quả điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn của tỉnh.

Riêng năm 2010, việc tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn từ nguồn kinh phí hỗ trợ theo chính sách của Quyết định số 1956/QĐ-TTg được thực hiện theo kế hoạch dạy nghề năm 2010 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Sau khi có kết quả điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn của tỉnh thì sẽ điều chỉnh kế hoạch dạy nghề năm 2010 cho phù hợp.

b) Cơ sở tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn

Các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề, trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp của các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, doanh nghiệp và cơ sở tư thực; trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp, các viện nghiên cứu, trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm khuyến nông, lâm, ngư, trang trại, nông trường, lâm trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ... được tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn khi có đủ điều kiện sau đây:

- Dạy nghề trình độ sơ cấp nghề trở lên: phải có Giấy đăng ký hoạt động dạy nghề, trong đó có những nghề tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Dạy nghề dưới 3 tháng: phải được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra các điều kiện bảo đảm hoạt động dạy nghề về cơ sở vật chất, thiết bị; chương trình, giáo trình; giáo viên, người dạy nghề... đối với những nghề tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn.

c) Đối tượng được hỗ trợ học nghề

- Đối tượng học nghề là lao động nông thôn trong độ tuổi lao động (từ 16-55 tuổi đối với nữ; từ 16-60 tuổi đối với nam); có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học (kể cả những người không biết đọc, không biết viết có thể tham gia học những nghề phù hợp thông qua hình thức kèm cặp, truyền nghề). Trong đó, ưu tiên dạy nghề cho các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác.

- Xác định đối tượng được ưu tiên học nghề:

+ Lao động nông thôn thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng được xác định theo quy định tại Thông tư số 16/2006/TTLT/BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2006 hướng dẫn về chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ.

+ Hộ nghèo, hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo được xác định theo quy định tại Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2007 hướng dẫn quy trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

+ Người tàn tật được xác định theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 và Nghị định số 116/2004/NĐ-CP ngày 23/4/2004 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của bộ Luật lao động về lao động người tàn tật.

+ Người bị thu hồi đất canh tác được xác định theo quy định tại theo Điều 29 của Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

d) Mức chi phí đào tạo cho từng nghề

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan của tỉnh xây dựng và trình UBND Tỉnh phê duyệt mức chi phí đào tạo cho từng nghề trong danh mục nghề đào tạo phù hợp với chương trình đào tạo, thời gian đào tạo và điều kiện thực tế của địa phương.

- Chi phí đào tạo cho từng nghề bao gồm:

+ Chi phí tuyển sinh, khai giảng, bế giảng, cấp chứng chỉ nghề;

+ Chi phí cho giáo viên, người dạy nghề;

+ Chi phí về cơ sở vật chất, thiết bị và vận chuyển (kể cả chi phí thuê nếu có);

+ Chi phí quản lý lớp học.

+ Chi phí nguyên, nhiên vật liệu dạy nghề;

+ Chi phí chính lý, bổ sung cập nhật những tiến bộ khoa học, kỹ thuật công nghệ mới cho chương trình, giáo trình để phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động (nếu cần thiết);

+ Các chi phí khác có liên quan.

đ) Mức hỗ trợ học nghề cho lao động nông thôn

- Mức hỗ trợ học nghề cụ thể cho lao động nông thôn căn cứ vào mức chi phí đào tạo của từng nghề, thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá

mức hỗ trợ cho từng nhóm đối tượng quy định trong Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài mức hỗ trợ tối đa nêu trong Đề án này, các địa phương tùy theo khả năng nguồn ngân sách của mình mà quyết định mức hỗ trợ bổ sung cho người học.

- Đối với những nghề có chi phí đào tạo lớn hơn mức được hỗ trợ theo chính sách của Quyết định số 1956/QĐ-TTg thì các địa phương chủ động xây dựng phương án huy động thêm nguồn kinh phí bổ sung từ khoản học phí do người học đóng góp hoặc hỗ trợ từ ngân sách địa phương, nguồn khác... để đảm bảo chi phí đào tạo.

- Lao động nông thôn học nghề được vay để học theo quy định hiện hành về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và nếu làm việc ổn định ở nông thôn sau khi học nghề được ngân sách hỗ trợ 100% lãi suất đối với khoản vay để học nghề.

e) Thời gian dạy nghề được quy định trong chương trình dạy nghề cụ thể. Địa điểm, tiến độ đào tạo thực tế có thể thực hiện linh hoạt cho phù hợp với nghề đào tạo, đặc điểm của quy trình sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi.

Việc lựa chọn thời điểm mở lớp đào tạo cần linh hoạt, tránh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của lao động nông thôn theo đặc điểm của từng địa bàn, từng lĩnh vực.

g) Quy mô của một lớp học nghề: tối đa không quá 30 người/lớp.

h) Về văn bằng, chứng chỉ học nghề

- Học viên hoàn thành khoá học trình độ sơ cấp phải được kiểm tra và đánh giá theo quy định tại Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy, nếu đạt yêu cầu sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề theo quy định tại Quyết định số 75/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành mẫu bằng, chứng chỉ nghề.

- Học viên hoàn thành các khoá học nghề dưới 3 tháng sẽ được người đứng đầu cơ sở dạy nghề cấp chứng chỉ nghề. Chứng chỉ phải ghi rõ nội dung và thời gian khoá học.

8. Hoạt động giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án

- Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện Đề án và định kỳ 6 tháng, hàng năm và báo cáo tình hình thực hiện gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân và các tổ chức thành viên cấp tỉnh khác, đoàn đại biểu Quốc hội cấp tỉnh tham gia giám sát quá trình triển khai các hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn tại địa phương.

- Thực hiện kiểm toán đối với toàn bộ hoạt động quản lý tài chính của Đề án hàng năm ở địa phương.

V. Kinh phí thực hiện Đề án ở cấp tỉnh

Kinh phí thực hiện Đề án ở cấp tỉnh được xác định trên cơ sở các chính sách quy định trong Quyết định 1956/QĐ-TTg và các chính sách, hoạt động cụ thể trong Đề án cấp tỉnh, trong đó:

1. Kinh phí thực hiện Đề án năm 2010 từ các nguồn:

a) Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Dự án "Tăng cường năng lực dạy nghề" thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục - đào tạo đến năm 2010 gồm:

- Kinh phí đã được thông báo tại Công văn số 4407/LĐTBXH-KHTC ngày 18/11/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia và một số nhiệm vụ chi của Ngân sách Trung ương năm 2010 và Công văn hướng dẫn số 2046/TCDN-KHTC ngày 18/11/2009 của Tổng cục Dạy nghề;

- Kinh phí được bổ sung để thực hiện các chính sách, hoạt động trong Quyết định số 1956/QĐ-TTg;

b) Lồng ghép từ nguồn kinh phí Dự án Dạy nghề cho người nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2010 và kinh phí của các chương trình, dự án hỗ trợ khác từ Ngân sách Trung ương có cùng tính chất hoạt động đã phân bổ cho các địa phương (nếu có).

c) Nguồn lực từ ngân sách địa phương, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng.

2. Kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2011-2020 từ các nguồn:

a) Hỗ trợ từ Dự án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn" trong chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục - đào tạo giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020.

b) Lồng ghép từ các chương trình, dự án khác được hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương có cùng tính chất hoạt động.

c) Nguồn lực từ ngân sách địa phương, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng.

3. Cơ chế quản lý tài chính, đầu tư đối với các chính sách, hoạt động về dạy nghề trong Quyết định số 1956/QĐ-TTg

Cơ chế quản lý tài chính, đầu tư đối với các chính sách, hoạt động về dạy nghề trong Quyết định số 1956/QĐ-TTg được thực hiện theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ liên quan (dự kiến ban hành trong tháng 3 năm 2010).

Theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg thì các tỉnh cân đối được ngân sách phải chủ động bố trí ngân sách địa phương để hỗ trợ lao động nông thôn học nghề theo chính sách của Quyết định số 1956/QĐ-TTg (trong hoạt động số 7 của Đề án).

Năm 2010, do các địa phương đã phân bổ xong kế hoạch ngân sách nên trong Thông tư hướng dẫn về cơ chế quản lý tài chính, đầu tư đối với các chính sách, hoạt động về dạy nghề trong Quyết định số 1956/QĐ-TTg sẽ có hướng dẫn cụ thể việc xử lý nguồn kinh phí hỗ trợ lao động nông thôn học nghề đối với 11 tỉnh tự cân đối được ngân sách năm 2010 (gồm: Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Quảng

Ninh, Hà Nội, Đà Nẵng, Tp HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu; Khánh Hòa; Cần Thơ).

VI. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg của tỉnh (sau đây gọi là Ban chỉ đạo cấp tỉnh) để giúp Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Đề án. Ban chỉ đạo cấp tỉnh do 01 đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh làm trưởng Ban; thường trực là lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; thành viên gồm Lãnh đạo các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh có liên quan.

2. Phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng về trách nhiệm của các Sở và các cơ quan cấp tỉnh có liên quan, cấp huyện và cấp xã trong việc tổ chức thực hiện Đề án của tỉnh. Trong đó, chú ý lấy cấp huyện là cấp cơ sở để triển khai thực hiện với những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến về Đề án 1956 tới các cán bộ chủ chốt cấp xã.

- Xây dựng kế hoạch triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện theo hướng dẫn của UBND tỉnh trước ngày 15/6/2010 để tổng hợp chung vào Đề án của tỉnh; Riêng các huyện được lựa chọn làm điểm hoàn thành kế hoạch trước ngày 15/5/2010.

- Thành lập Tổ triển khai Đề án 1956 ở cấp huyện để giúp Chủ tịch UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Đề án trên địa bàn huyện. Tổ triển khai do 01 đồng chí Lãnh đạo UBND huyện làm Tổ trưởng, thường trực là Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, thành viên là lãnh đạo các phòng: Nông nghiệp, Nội vụ, Công thương, Ngân hàng Chính sách xã hội, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện có liên quan.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện;

- Lựa chọn người có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp làm cán bộ chuyên trách quản lý công tác dạy nghề ở Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Bảo đảm các điều kiện về ngân sách và biên chế cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề, cơ sở vật chất và kỹ thuật cho các cơ sở dạy nghề trực thuộc để thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền; điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và của thị trường lao động trên địa bàn; trên cơ sở đó xác định danh mục nghề đào tạo và kế hoạch dạy nghề của huyện; thực hiện các hoạt động khác của Đề án do UBND cấp tỉnh giao.

B. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN NĂM 2010 CỦA TỈNH

I. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của tỉnh trong năm 2010

1. Kế hoạch và dự toán kinh phí để triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn trong năm 2010 của tỉnh được xây dựng trên cơ sở:

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010 của tỉnh;
- Kế hoạch dạy nghề năm 2010 của tỉnh;
- Kết quả dạy nghề cho lao động nông thôn trong năm 2009 của tỉnh;
- Mục tiêu, nội dung các hoạt động cụ thể trong năm 2010 của Đề án theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg.
- Nhu cầu học nghề của lao động nông thôn và nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của thị trường lao động trong năm 2010;
- Năng lực dạy nghề của các cơ sở tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn;
- Kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương và các nguồn huy động thêm từ Ngân sách địa phương, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng...
- Chỉ tiêu dạy nghề cho lao động nông thôn của cả nước năm 2010 theo Đề án 1956 (tăng khoảng 16% so với thực hiện năm 2009), trong đó chú trọng đảm bảo chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề.

2. Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của tỉnh trong năm 2010 phải xác định cụ thể nội dung cho từng hoạt động của Đề án theo hướng dẫn ở phần I trên đây, xác định tiến độ và phân công tổ chức thực hiện các hoạt động cho các Sở và các cơ quan cấp tỉnh có liên quan và các huyện.

3. Các tỉnh được lựa chọn thí điểm triển khai thực hiện hình thức cấp thẻ học nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện đối với một số nội dung công việc cụ thể trong kế hoạch năm 2010

1. Trước ngày 30/3/2010, UBND các tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả thực hiện những nội dung công việc sau:

- Kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong năm 2010 của tỉnh (phụ lục số 02 kèm theo văn bản này).
- Sơ bộ kế hoạch và khái toán kinh phí thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2011-2015 để tổng hợp vào trong Chương trình mục tiêu quốc gia GD-ĐT giai đoạn 2011-2015 (phụ lục số 03 kèm theo văn bản này).
- Kế hoạch điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn của huyện được lựa chọn làm điểm.

- Kết quả chọn 01 mô hình dạy nghề nông nghiệp; 01 mô hình dạy nghề phi nông nghiệp.

- Kết quả chọn 01 huyện để tập trung chỉ đạo làm điểm trong triển khai các hoạt động về dạy nghề cho lao động nông thôn của tỉnh (tuyên truyền, điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu học nghề, xây dựng và triển khai các mô hình dạy nghề, xây dựng trung tâm dạy nghề kiểu mẫu...).

- Đề xuất danh mục các nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng cần phải xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu và danh mục thiết bị dạy nghề chuẩn trong năm 2010 và những năm tiếp theo (phụ lục số 04 kèm theo văn bản này).

- Đề xuất nhu cầu bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề cho giáo viên, người dạy nghề; nhu cầu bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý dạy nghề và tư vấn chọn nghề, tìm và tự tạo việc làm cho lao động nông thôn cho cán bộ quản lý các cơ sở dạy nghề trên địa bàn trong năm 2010 và những năm tiếp theo (phụ lục số 05 kèm theo văn bản này).

2. Trước ngày 15/6/2010, UBND các tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn kết quả triển khai thực hiện Đề án của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2010 để chuẩn bị cho Hội nghị sơ kết 06 tháng triển khai Đề án của Chính phủ.

3. Trước ngày 15/9/2010, UBND các tỉnh gửi Đề án của tỉnh (sau khi đã được UBND tỉnh phê duyệt) và báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án của tỉnh trong 9 tháng đầu năm 2010 về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn trong Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”. Trong quá trình triển khai có điểm gì còn vướng mắc, đề nghị các tỉnh phản ánh về Tổng cục Dạy nghề, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTgCP Nguyễn Thiện Nhân (để bc);
- Bộ trưởng (để bc);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Nội vụ;
- Lưu: VP, TCDN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC



Đàm Hữu Đắc

ĐỀ CƯƠNG ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2020 CẤP TỈNH

A. CƠ SỞ, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Chủ trương của Đảng, Nhà nước

II. Thực trạng và dự báo về phát triển kinh tế - xã hội và lao động việc làm của tỉnh

1. Về phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Thực trạng

(Nêu rõ kết quả, chỉ tiêu đạt được về giá trị và tốc độ tăng trưởng GDP của tỉnh, chia ra theo cơ cấu các ngành kinh tế chủ yếu)

1.2. Dự báo

(Dự báo các chỉ tiêu đạt được về giá trị và tốc độ tăng trưởng GDP của tỉnh, chia ra theo cơ cấu các ngành kinh tế chủ yếu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2015, 2020)

2. Về lao động - việc làm

2.1. Thực trạng

(Nêu rõ thực trạng về quy mô lao động; cơ cấu lao động, việc làm theo trình độ đào tạo, theo ngành kinh tế, theo độ tuổi, theo nhóm đối tượng lao động nông thôn được hỗ trợ dạy nghề theo chính sách quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg)

2.2. Dự báo

(Cần dự báo được cơ cấu lao động nông thôn của tỉnh theo các nhóm:

- Lao động ở nông thôn làm nông nghiệp
- Lao động ở nông thôn làm trong lĩnh vực phi nông nghiệp
- Lao động nông thôn chuyển sang làm việc ở khu vực đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, xuất khẩu lao động

III. Thực trạng và dự báo nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn của tỉnh giai đoạn 2006-2010

1. Về dạy nghề cho lao động nông thôn

1.1. Kết quả đạt được

(Nêu rõ những kết quả đạt được về quy mô đào tạo; phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề; đội ngũ giáo viên dạy nghề và cán bộ quản lý; chương trình, giáo trình; chất lượng và hiệu quả dạy nghề cho lao động nông thôn)

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

(Đánh giá tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trên từng khía cạnh về nhận thức; về cơ chế, chính sách; về kinh phí; về tổ chức thực hiện... cho từng nội dung nêu trên đây)

1.3. Dự báo nhu cầu

(Cần dự báo được nhu cầu về số lượng và cơ cấu trình độ dạy nghề cho lao động nông thôn của tỉnh theo các nhóm nghề:

- Nghề nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp: Trồng trọt, chăn nuôi, lâm sinh, ngư nghiệp, diêm nghiệp; Chế biến nông lâm thủy sản; Quản lý tưới tiêu, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường nông thôn; Quản lý trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác; Dịch vụ nông nghiệp và các lĩnh vực khác.
- Nghề phi nông nghiệp: kỹ thuật, công nghệ; sản xuất và chế biến; y tế; dịch vụ xã hội; khách sạn, du lịch và dịch vụ cá nhân; tiểu thủ công nghiệp và các lĩnh vực khác...
- Các nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn chuyển sang làm việc ở khu vực đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, xuất khẩu lao động

2. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã (Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ)

- 2.1. Kết quả đạt được
- 2.2. Đánh giá tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
- 2.3. Dự báo nhu cầu

B. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

I. Quan điểm

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

2. Mục tiêu cụ thể

- 2.1. Năm 2010
- 2.2. Giai đoạn 2011-2015
- 2.3. Giai đoạn 2016-2020

C. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

I. Dạy nghề nông nghiệp

1. Lĩnh vực dạy nghề
2. Trình độ dạy nghề
3. Đối tượng
4. Phương thức dạy nghề
5. Cơ sở dạy nghề

II. Dạy nghề phi nông nghiệp

1. Lĩnh vực dạy nghề
2. Trình độ dạy nghề
3. Đối tượng
4. Phương thức dạy nghề
5. Cơ sở dạy nghề

III. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã (Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ)

1. Lĩnh vực đào tạo
2. Đối tượng đào tạo
3. Phương thức đào tạo
4. Cơ sở đào tạo

D. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- I. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội, của cán bộ, công chức xã và lao động nông thôn
- II. Hoàn thiện chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn của địa phương
- III. Phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo nghề
- IV. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý
- V. Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu
- VI. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

Đ. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN

I. Dạy nghề cho lao động nông thôn

1. Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn
2. Điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn
3. Thí điểm các mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn

4. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề đối với các CSDN công lập
5. Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu và xây dựng danh mục thiết bị dạy nghề
6. Phát triển giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề
7. Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề
8. Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án

II. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã

1. Xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng
2. Xây dựng các chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng
3. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên
4. Xây dựng chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng
5. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã

E. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN

I. Tổng kinh phí thực hiện Đề án

II. Kinh phí của Đề án theo tiến độ thực hiện

1. Năm 2010

2. Giai đoạn 2011-2015

3. Giai đoạn 2016-2020

III. Kinh phí của Đề án theo tính chất nguồn vốn

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ

2. Ngân sách địa phương

3. Nguồn huy động xã hội hóa

IV. Kinh phí của Đề án theo từng nội dung hoạt động

G. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo cấp tỉnh

2. Trách nhiệm của các Sở, ban ngành có liên quan của tỉnh

2.1. Sở LĐTBXH

2.2. Sở NN&PTNT

2.3. Sở Nội vụ

2.4. Sở GD-ĐT

2.5. Sở KHĐT

2.6. Sở Tài chính

2.7. Sở Công thương

2.8. Sở Thông tin truyền thông

3. Trách nhiệm của UBND các huyện

(chú ý trong tổ chức thực hiện lấy cấp huyện là cấp cơ sở để triển khai các hoạt động cụ thể của Đề án)

4. Trách nhiệm của UBND các xã

5. Các tổ chức, chính trị - xã hội và nghề nghiệp của tỉnh

A. KẾ HOẠCH DẠY NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN NĂM 2010

Đơn vị: 1.000 người

NỘI DUNG	Tổng số	Trong đó theo nhóm đối tượng (*)		
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
1. Dạy nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp nghề và dưới 3 tháng cho lao động nông thôn				
2. Dạy nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn				
- Dạy nghề dưới 3 tháng				
- Dạy nghề trình độ sơ cấp nghề				
- Dạy nghề trình độ Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề				
Cộng (1+2)				

Ghi chú: Nhóm đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ học nghề theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 gồm:

- Nhóm 1: Lao động nông thôn thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác
- Nhóm 2: Lao động nông thôn thuộc diện hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo
- Nhóm 3: Lao động nông thôn khác

B. DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN NĂM 2010

Đơn vị: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số	Trong đó		
		NSTW	NSĐP	Nguồn khác
1. Hoạt động 1: Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm cho lao động nông thôn sau đào tạo				
2. Hoạt động 2: Điều tra khảo sát nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn				
3. Hoạt động 3: Thí điểm mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn				
4. Hoạt động 4: Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề cho các cơ sở dạy nghề				
5. Hoạt động 5: Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu và xây dựng danh mục thiết bị dạy nghề				
6. Hoạt động 6: Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề				
7. Hoạt động 7: Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề				
8. Hoạt động 8: Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án				
CỘNG (1+2+3+4+5+6+7+8)				

A. KẾ HOẠCH DẠY NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2011-2015

Đơn vị: 1.000 người

NỘI DUNG	Tổng số	Trong đó				
		2011	2012	2013	2014	2015
1. Dạy nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp nghề và dưới 3 tháng cho lao động nông thôn						
2. Dạy nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn						
- Dạy nghề dưới 3 tháng						
- Dạy nghề trình độ SCN						
- Dạy nghề trình độ TCN, CDN						
Cộng (1+2)						

B. DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2011-2015

Đơn vị: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số	Trong đó				
		2011	2012	2013	2014	2015
1. Hoạt động 1: Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm						
- NSTW						
- NSĐP						
- Nguồn huy động xã hội hóa						
2. Hoạt động 2: Điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu						
- NSTW						
- NSĐP						
- Nguồn huy động xã hội hóa						
3. Hoạt động 3: Thí điểm mô hình dạy nghề						
- NSTW						
- NSĐP						
- Nguồn huy động xã hội hóa						
4. Hoạt động 4: Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề						
- NSTW						
- NSĐP						
- Nguồn huy động xã hội hóa						
5. Hoạt động 5: Phát triển chương trình, giáo trình						
- NSTW						
- NSĐP						
- Nguồn huy động xã hội hóa						
6. Hoạt động 6: Phát triển đội ngũ GV&CBQL DN						
- NSTW						
- NSĐP						
- Nguồn huy động xã hội hóa						
7. Hoạt động 7: Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề						
- NSTW						
- NSĐP						
- Nguồn huy động xã hội hóa						
8. Hoạt động 8: Giám sát, đánh giá Đề án						
- NSTW						
- NSĐP						
- Nguồn huy động xã hội hóa						
CỘNG (1+2+3+4+5+6+7+8)						
- NSTW						
- NSĐP						
- Nguồn huy động xã hội hóa						

Phụ lục 04 (Kèm theo công văn số 664 /LĐTBXH-TCDN, ngày 09/3/2010)

ĐỀ XUẤT DANH MỤC CÁC NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP VÀ DẠY NGHỀ DƯỚI 3 THÁNG

STT	Tên nghề	Mô tả nghề	Thời gian đào tạo	Ghi chú
I	Năm 2010			
1				
2				
3				
4				
.....				
II	Giai đoạn 2011-2015			
1				
2				
3				
4				
.....				

i) Mô tả nghề: Nêu tóm tắt phạm vi, vị trí làm việc, các nhiệm vụ cần thực hiện, điều kiện và môi trường làm việc,...

ii) Tên nghề: là những nghề cần phải xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu và danh mục thiết bị dạy nghề chuẩn trong năm 2010 và những năm tiếp theo

Phụ lục 5: (Kèm theo công văn số 664 /LĐT BXH-TCĐN, ngày 09/3/2010)

BIỂU TỔNG HỢP, ĐỀ XUẤT NHU CẦU BỒI DƯỠNG VỀ NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM VÀ KỸ NĂNG NGHỀ CHO GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ, NGƯỜI DẠY NGHỀ; BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ VỀ NGHIỆP VỤ TƯ VẤN CHỌN NGHỀ, TÌM VÀ TỰ TẠO VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CÁC CƠ SỞ DẠY NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2010 – 2015

TT	Nội dung	Nhu cầu (người)						Ghi chú
		Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	
1	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người dạy nghề							
1.1	Ở huyện được chọn làm thí điểm							
1.2	Ở các huyện còn lại							
2	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm để bổ sung giáo viên dạy nghề cho các trung tâm dạy nghề							
2.1	Các trung tâm đã thành lập nhưng chưa đủ giáo viên cơ hữu theo quy định							
2.2	Các trung tâm dạy nghề sẽ thành lập trong năm 2010 và các năm tiếp theo							
3	Bồi dưỡng kỹ năng nghề cho giáo viên của các cơ sở dạy nghề tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn (tổng hợp theo nhóm nghề)							
3.1	Nhóm nghề A (ví dụ: Chăn nuôi thú y)							
3.2	Nhóm nghề B							
	...							
3.n	Nhóm nghề N							
4	Bồi dưỡng cho cán bộ quản lý về nghiệp vụ tư vấn chọn nghề, tìm và tự tạo việc làm cho lao động nông thôn tại các cơ sở dạy nghề trên địa bàn							
Tổng cộng								